| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NH DÂN**<br>**THỊ XÃ PHÚ MỸ**<br>**TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-6-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

**NH DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NH DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lưu Thị Liên

*Các Hội thẩm Nh dân*: Bà Trần Thị Lệ

Bà Ngô Thị Chiến

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án Nh dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát Nh dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nh dân thị xã Phú Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 42/2022/QĐXX-ST ngày 15-6-2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Bà Trọng Tiểu B, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 10, khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt)

*Bị đơn*: Ông Nguyễn Công Nh, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ 3, khu phố X1, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- ***Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trọng Tiểu B trình bày***:

*Về quan hệ hôn Nh*: Bà B và ông Nguyễn Công Nh tự nguyện chung sống với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn ngày 12/11/2010 tại UBND xã Hắc Dịch, huyện Tân Thành (nay là phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được 1 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm mọi mặt của cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, ông Nh ham mê cờ bạc nợ nần ăn nhậu về đánh đập vợ con. Vợ chồng sống ly thân với

nhau tháng 9/2021 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn Nh không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nay bà B yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà B được ly hôn với ông Nguyễn Công Nh.

*Về con chung**:*** Có 02 con chung Nguyễn Ánh D, sinh ngày 21/4/2013 và Nguyễn Quan D1, sinh ngày 20/7/2014. Khi ly hôn bà Trọng Tiểu B yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con, không yêu cầu ông Nguyễn Công Nh cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung**:*** Không yêu cầu tòa án giải quyết.

***- Theo bản tự khai và quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Công Nh trình bày:***

Quá trình chung sống, đăng ký kết hôn, số con chung đúng như bà B trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn do trong thời gian dịch bệnh ông Nh không đi làm nên vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế, ông Nh có chơi cờ bạc nợ nần, lấy sổ đỏ của vợ đi cầm. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 8, tháng 9/2021 đến nay.

Nay bà B yêu cầu được ly hôn thì ông Nh không đồng ý ly hôn, vì ông Nh thấy các con còn quá nhỏ, ông Nh muốn vợ chồng quay về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái.

*Về con chung:* Có 02 con chung Nguyễn Ánh D, sinh ngày 21/4/2013 và Nguyễn Quan D1, sinh ngày 20/7/2014. Nếu phải ly hôn thì ông Nh đồng ý để bà B trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nh cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/2 con (1 con 2.500.000 đồng) đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

*Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu Tòa án giải quyết.

***- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:***

Về tố tụng: Tòa án Nh dân thị xã Phú Mỹ thụ lý và giải quyết vụ việc trên là đúng thẩm quyền; trong quá trình giải quyết Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành các thủ tục đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B, tuyên xử cho bà B được ly hôn với ông Nh đồng thời giao 02 con chung Nguyễn Ánh D, sinh ngày 21/4/2013 và Nguyễn Quan D1, sinh ngày 20/7/2014 cho bà B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của ông Nh; về tài sản chung, nợ chung bà B, ông Nh không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn có hộ khẩu đăng ký thường trú tại tổ 3, khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nh dân thị xã Phú Mỹ theo khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35,

Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

[2] Nội dung giải quyết:

[2.1] Về quan hệ hôn Nh: Bà B và ông Nguyễn Công Nh tự nguyện chung sống với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn ngày 12/11/2010 tại UBND xã Hắc Dịch, huyện Tân Thành (nay là phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Do đó, hôn Nh của bà B và ông Nh là hôn Nh hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà B, ông Nh chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Bà B và ông Nh đã ly thân với nhau từ tháng 9/2021 đến nay. Về mâu thuẫn thì cả bà B và ông Nh đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn mặc dù bà B cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm mọi mặt của cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, ông Nh ham mê cờ bạc nợ nần ăn nhậu về đánh đập vợ con còn ông Nh cho rằng trong thời gian dịch bệnh ông Nh không đi làm nên vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế, ông Nh có chơi cờ bạc nợ nần, lấy sổ đỏ của vợ đi cầm. Mặc dù, những mâu thuẫn này đã được vợ chồng và hai bên gia đình cố gắng hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Mặc dù vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nhưng ông Nh vẫn mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái vì con còn nhỏ nhưng ông Nh không đưa ra được giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn.

Như vậy có căn cứ xác định, tình trạng vợ chồng giữa bà B và ông Nh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hôn Nh chỉ là hình thức. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà B là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Bà B và ông Nh có 02 con chung Nguyễn Ánh D, sinh ngày 21/4/2013 và Nguyễn Quan D1, sinh ngày 20/7/2014. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay cả 02 con chung sống với bà B, các con ăn học phát triển B thường. Ghi nhận sự thỏa thuận của bà B, ông Nh và nguyện vọng của con chung. Giao cả 02 con chung cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nh về việc cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng/2 con (1 con 2.500.000 đồng) đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà B, ông Nh không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà B phải nộp án phí hôn Nh và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trọng Tiểu B về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trọng Tiểu B và ông Nguyễn Công Nh được ly hôn.

- Về con chung: Bà Trọng Tiểu B và ông Nguyễn Công Nh có 02 con chung. Giao 02 con chung  Nguyễn Ánh D, sinh ngày 21/4/2013 và Nguyễn Quan D1, sinh ngày 20/7/2014 cho bàTrọng Tiểu B được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi từng con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Công Nh cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/2 con (1 con 2.500.000 đồng) đến khi từng con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

*Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ  thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án*

Ông Nguyễn Công Nh có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết

2. Về án phí hôn Nh sơ thẩm: Bà Trọng Tiểu B phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà B đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005989 ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy, bà B đã nộp đủ tiền án phí. Ông Nguyễn Công Nh phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (riêng đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận***:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**Lưu Thị Liên**